

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 243/2024/HS-PT
Ngày: 31 - 12 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm, bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Tài – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2024/TLPT-HS ngày 02/12/2024 đối với bị cáo Hồ Xuân H. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Quang T và bà Trần Thị T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Hồ Xuân H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25/3/1995; nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đỗ H1 (là cha đẻ, không xác định được cha ruột), sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 14/3/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Võ Ngọc C (có mặt) – Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: Số D L, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị hại:** Ông Trần Quang S (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Quang T, sinh năm 1978 (có mặt) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1974 (có mặt); Cùng địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Người đại diện theo uỷ quyền của bà T1: Ông Trần Quang T).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Luật sư Phạm Văn N (vắng mặt) - Văn phòng luật sư Buôn Ma T2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/01/2024, Hồ Xuân H có giấy phép lái xe hạng A1, đã uống rượu, trong máu có nồng độ cồn 130.6 mg/100ml nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-509.92 chở Đàm Văn T3 lưu thông trên đường liên thôn theo hướng từ thôn G đi thôn F xã V huyện K. Khi đến đoạn đường thuộc thôn G, xã V, huyện K, do đi không đúng phần đường quy định nên Hồ Xuân H đã để xe mô tô do mình điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47M1-308.33 do Trần Quang S điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược chiều đến. Hậu quả, Trần Quang S tử vong, Hồ Xuân H bị thương tích 73%. Thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 47M1-509.92 là 1.210.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 47M1-308.33 là 1.570.000 đồng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng thuộc địa phận thôn G, xã V, huyện K. Mặt đường được trải bê tông xi măng tương đối bằng phẳng rộng 3m. Đoạn đường không có vạch kẻ đường chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Đoạn đường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có đèn chiếu sáng công cộng, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Quá trình khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường chọn trụ điện số 34/180/39 nằm trên phần đất bên phải và chọn mép đường bên phải đường liên thôn theo hướng thôn G đi thôn F, xã V làm mốc chuẩn và mép đường chuẩn.

Xe mô tô biển kiểm soát 47M1-509.92, sau khi xảy ra va chạm ngã nghiêng trên đường liên thôn và được người dân dựng đứng để cấp cứu nạn nhân. Tại vị trí dựng đứng đầu xe mô tô hướng về lề đất bên trái theo hướng thôn G đi thôn F, xã V, đuôi xe hướng vào lòng đường. Đo từ hình chiếu vuông góc đầu tâm trục bánh sau xe mô tô xuống mặt đất đến mép đường chuẩn là 3m, đo đến mốc chuẩn là 21,4m. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô đến mép đường chuẩn là 3,8m.

Xe mô tô biển kiểm soát 47M1-308.33, sau khi xảy ra va chạm xe mô tô ngã nằm nghiêng sang bên phải trên phần đường bên phải theo hướng thôn F đi thôn G xã V. Đầu xe chệch về mép đường bên phải theo hướng thôn F đi thôn G xã V, đuôi xe chệch về mép đường chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô đến mép đường chuẩn là 2,5m, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 47M1-509.92 là 0,9m. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô đến mép đường chuẩn là 1,6m.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 47M1-509.92 với xe mô tô biển kiểm soát 47M1-308.33 chiếu vuông góc xuống mặt đường được xác định nằm ở

phần đường bên trái theo hướng thôn G đi thôn F xã V. Đo từ điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện đến mép đường chuẩn là 2,8m.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa ngày 13/01/2024 xác định: Hồ Xuân H có định lượng Ethanol (cồn) là 130.6 mg/100ml, Trần Quang S có định lượng Ethanol (cồn) là 159.31 mg/100ml và của Đàm Văn T3 có Định lượng Ethanol (cồn) là 35.68 mg/100ml .

Kết luận giám định tử thi số 42/KLGĐTT-PY ngày 14/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Quang S: Chấn thương sọ não – hàm mặt nặng/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 312/KLTTCT-PY ngày 29/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ thương tích của Hồ Xuân H tại thời điểm giám định là 73%.

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện K kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 509.92 có giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn là 1.210.000 đồng; Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 308.33 có giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn là 1.570.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 509.92 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 025915 đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Hồ Xuân H cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

01 xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 308.33, quá trình điều tra xác định xe này thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị P. Ngày 14/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Võ Thị P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Xuân H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586, 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Xuân H 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/9/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị T1 và ông Trần Quang T kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không cho bị cáo Hồ Xuân H được hưởng án treo.

Ngày 23/9/2024, bị cáo Hồ Xuân H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị HĐXX không cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị HĐXX, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân H và không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Quang S, bà Trần Thị T1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội do vô ý. Sau khi phạm tội bị cáo đã vận động người thân, gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Hơn nữa sau tai nạn, bản thân bị cáo cũng bị thương tật 73% hiện tại bị cáo vẫn đang phải điều trị thương tích, nhưng ngày 09/9/2024 bị cáo nộp số tiền 35.000.000 đồng để tiếp tục khắc phục hậu quả. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm biên lai thu tiền bồi thường cho gia đình ông Trần Quang T với số tiền 10.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, trong vụ án này bản thân người bị hại cũng có một phần lỗi vì ông S cũng đã sử

dùng rượu bia nhưng vẫn tham gia giao thông. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm có thời gian, điều kiện đi lại làm ăn và chữa bệnh ở địa phương và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Yêu cầu Tòa án Phúc thẩm định tội và xử phạt bị cáo Hồ Xuân H theo đúng quy định của pháp luật, không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bởi vì hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại nghiêm trọng về mặt tinh thần và vật chất đối với gia đình chúng tôi. Việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trong trường hợp này là không phù hợp và không phản ánh đúng bản chất vụ án. Vì vậy, đề nghị Tòa án phúc thẩm xử phạt bị cáo H theo khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015. Yêu cầu Tòa án phúc thẩm tuyên xử bị cáo Hồ Xuân H phải bồi thường cho gia đình chúng tôi khoản tiền 447.210.000 đồng (đã bao gồm 55.000.000 đồng đã khắc phục trước đó). Số tiền này phải được bồi thường một lần đầy đủ, không chia nhỏ, để đảm bảo gia đình chúng tôi có thể khôi phục phần nào tổn thất và tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc những người thân còn lại. Bị cáo H không thể tiếp tục lẩn tránh trách nhiệm của mình và chúng tôi yêu cầu số tiền bồi thường phải được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trong một lần để thể hiện trách nhiệm pháp lý của bị cáo đối với hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận, đối đáp nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Hồ Xuân H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/01/2024, tại khu vực thôn G, xã V, huyện K, bị cáo Hồ Xuân H là người có giấy phép lái xe hạng A1, đã sử dụng rượu bia nhưng vẫn điều khiển xe máy chở anh Đàm Văn T3 lưu thông không đúng phần đường quy định, dẫn đến va chạm với xe mô tô do bị hại Trần Quang S đang lưu thông ngược chiều đến, hậu quả làm anh S tử vong và bị cáo bị thương tích 73%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Xuân H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Hồ Xuân H là thoả đáng, tương xứng với mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng toàn bộ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như thương tật nặng nề mà bị cáo phải gánh chịu do chính hành vi phạm tội của mình. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm biên lai thu tiền bồi thường cho gia đình ông Trần Quang T với số tiền 10.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp. Nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của những người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù, bản thân bị cáo cũng bị thương rất nặng nhưng đã kịp thời vận động gia đình đến thăm hỏi, động viên và bồi thường trước cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục xin được khắc phục hậu quả số tiền 50.000.000 đồng nhưng gia đình bị hại không đồng ý nên ngày 09/9/2024 bị cáo đã nộp số tiền 35.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo H luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cả về hành vi phạm tội của mình và đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại toàn bộ số tiền 447.210.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm biên lai thu tiền bồi thường cho gia đình ông Trần Quang T với số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy, xét thấy bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị hại cũng có một phần lỗi do điều khiển phương tiện tham gia giao thông sau khi uống rượu bia, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích, nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt của những người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng ông T, bà T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm chứ không phải chỉ phần hình phạt đối với bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo đã đồng ý với toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại và tại phiên toà phúc thẩm, ông T, bà T1 không xuất trình thêm hoá đơn, chứng từ nào mới để đề nghị Tòa án xem xét tăng phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H. Về vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1-308.33 và 47M1-509.92 thuộc quyền sở hữu của bà Võ Thị P và của bị cáo H thì việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử lý các vật chứng trên và tuyên buộc bị cáo H phải chịu án phí sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại S. Do đó,

ý kiến này của những người đại diện hợp pháp của bị hại là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Xuân H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bà Trần Thị T1 và ông Trần Quang T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân H;
- Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Quang S, bà Trần Thị T1.
- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Xuân H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Xuân H** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại;
- Ghi nhận việc bị cáo Hồ Xuân H tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số

tiền 447.210.000 đồng (*bốn trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm mười nghìn đồng*), khấu trừ số tiền 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng*) bị cáo đã tự nguyện bồi thường. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 382.210.000 đồng (*ba trăm tám mươi hai triệu hai trăm mười nghìn đồng*).

- Ghi nhận việc bị cáo Hồ Xuân H tự nguyện thanh toán cho bà Võ Thị P chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 47M1 – 308.33 số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả xe mô tô biển kiểm soát 47M1-308.33 cho bà Võ Thị P là chủ sở hữu.

- Tiếp tục tạm giữ xe mô tô kiểm soát 47M1-509.92 thu được của Hồ Xuân H để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí.

Bị cáo Hồ Xuân H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, 19.110.500 đồng (*mười chín triệu một trăm mười nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Trần Thị T1 và ông Trần Quang T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Krông Pắc;
- VKSND Krông Pắc;
- Công an Krông Pắc;
- Chi cục THADS Krông Pắc;
- UBND xã Vụ Bản, Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền